

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày: 30-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Đình Mùi;

- Ông Dương Trung Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích thảo- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với:

1. Bị cáo: **Lù Thị T**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 25/7/19xx, tại xã PL, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn PL, xã PL, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân: 01517600xxxx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Sông N (đã chết) và bà Giàng Thị S (đã chết); có chồng là Thào A S, sinh năm 19xx và có 01 con sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2025, tạm giam từ ngày 05/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị cáo: **Sùng Thị S**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/01/19xx, tại xã PL, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn MHTC, xã PL, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân: 01517000xxxx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Nữ V (đã chết) và bà Giàng Thị M (đã chết); có chồng là Thào Sánh Ch, sinh năm 19xx và có 02 con, con lớn sinh năm 1997 con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2025, tạm giam từ ngày 05/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Bị cáo: **Mùa Thị D**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/9/19xx, tại xã NC, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TS, xã NC, tỉnh Lào Cai;

số định danh cá nhân: 015171003916; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa Là G (đã chết) và bà Chang Thị C (đã chết); có chồng là Chang Chồng D (đã chết) và có 05 con, con lớn sinh năm 1992 con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2025, tạm giam từ ngày 05/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. *Người bào chữa cho các bị cáo Lù Thị T, Sùng Thị S và Mùa Thị D:* Bà Nguyễn Thị Hoa, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

5. *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Lý A Đà; trú tại: Thôn Háng Bla Ha A, xã Khao Mang, tỉnh Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/8/2025, Sùng Thị S đi đến gần nhà Lù Thị T tại thôn PL, xã PL, tỉnh Lào Cai, mua của Lù Thị T 01 gói ma túy gói bằng nylon màu đen kiểm tra bên trong có 05 viên ma túy màu hồng với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy S đi về nhà, đến khoảng 20 giờ ngày 25/8/2025 S sử dụng hết 01 viên bằng hình thức hít, số còn lại S chia thành 03 gói nhỏ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút sáng ngày 27/8/2025, sau khi uống thuốc Methadone tại Phòng khám đa khoa Khu vực Ngã Ba Kim, S ngồi tại bãi đất trống cạnh Phòng khám thì Mùa Thị D đến hỏi mua ma túy và S đã bán 01 viên ma túy màu hồng cho D với giá 50.000 đồng thì tổ công tác Công an xã PL, tỉnh Lào Cai phát hiện, tiến hành tiếp cận kiểm tra. Sùng Thị S tự giác giao nộp 01 túi vải màu đen, bên trong túi có 02 gói đều bằng mảnh nylon màu đen, hàn kín một đầu, gói thứ nhất có 02 viên nén màu hồng hình tròn dẹt, gói thứ hai có 01 viên màu hồng hình tròn dẹt; 50.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động loại bàn phím số màu xanh. Thu giữ của Mùa Thị D 01 gói bằng mảnh nylon màu xanh hàn kín một đầu, bên trong có 01 viên nén màu hồng. Sùng Thị S khai nhận các viên nén màu hồng trên là ma túy của bản thân mua của Lù Thị T bị cáo cất giấu với mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời vừa bán 01 viên ma túy cho Mùa Thị D với giá 50.000 đồng.

Ngày 27/8/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lù Thị T, quá trình khám xét thu giữ 02 quả mướp khô, bên trong quả mướp khô thứ nhất có 01 gói nylon màu đen bên trong có 01 túi nylon có khóa kẹp một đầu, bên trong có chứa 78 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh hình tròn dẹt; bên trong quả mướp khô thứ hai có 01 hộp nhựa màu trắng có nắp xoáy, bên trong có 03 gói nylon gồm 01 gói nylon màu trắng buộc thắt nút một đầu, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng, 02 gói nylon màu xanh buộc thắt nút một đầu bên trong có chứa chất bột nén màu trắng; số tiền 8.763.000 đồng có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Lù Thị T khai nhận đã có hành vi bán ma túy cho Sùng Thị S như nêu trên, nguồn gốc số ma túy bán cho Sùng Thị S và số ma túy bị thu giữ, ngày 05/8/2025, Lù Thị T mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết tại khu vực ven đường gần xã PL với giá 1.500.000 đồng. Sau đó Lù Thị

T mang về cất giấu tại khu vực chuồng lợn có ai hỏi mua thì bán kiếm lời, số còn lại chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an xã PL thu giữ.

Sùng Thị S điều trị nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone theo Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 17-4-2023 của UBND xã PL, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái từ ngày 17-4-2023 đến nay, mã số bệnh nhân là 213-04-00154. Mùa Thị D điều trị nghiện các chất ma túy dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone theo Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND xã NC, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái từ ngày 08-12-2023 đến nay, mã số bệnh nhân là 213-04-00163.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai tiến hành thu mẫu nước tiểu của Sùng Thị S và Mùa Thị D gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 489/KL-KTHS ngày 04/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

- Các viên nén màu hồng thu giữ của Sùng Thị S có tổng khối lượng là 0,28g gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine;
- Viên nén màu hồng thu giữ của Mùa Thị D có tổng khối lượng là 0,09g gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.
- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Lù Thị T có tổng khối lượng là 0,9g gửi giám định là ma túy, loại Heroine.
- Các viên nén màu hồng thu giữ của Lù Thị T có tổng khối lượng là 7,6g gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.
- Các viên nén màu xanh thu giữ của Lù Thị T có tổng khối lượng là 0,2g gửi giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy.

Tại Kết luận giám định 506/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: “08 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ; 14 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ; 18 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ; 10 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5.000đ; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000đ; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000đ gửi giám định đều là tiền thật”.

Số tiền gửi giám định là 8.813.000 đồng

Tại Kết luận giám định số 1618/KL-KTHS ngày 31/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Sùng Thị S gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine, Codeine, 6-MAN, Methamphetamine, Amphetamine, Methadone.
- Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Mùa Thị D gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, Amphetamine, Methadone.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Bản kết luận giám định nêu trên.

- Cáo trạng số: 41/CT-VKS-KV4 ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Lù Thị T về tội “Mua

bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ Luật hình sự; truy tố bị cáo Sùng Thị S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ Luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ Luật hình sự; truy tố bị cáo Mùa Thị D về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ Luật hình sự

* Các bị cáo không khiếu nại Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lù Thị T, Sùng Thị S và Mùa Thị D khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội đã đánh giá về tính chất, mức độ, nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân các bị cáo. Đồng thời giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định truy tố các bị cáo Lù Thị T, Sùng Thị S và Mùa Thị D được nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh:

+ Tuyên bố bị cáo Lù Thị Tàng phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tuyên bố bị cáo Sùng Thị Sông phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tuyên bố bị cáo Mùa Thị D phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Thị Tàng từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 251 của Bộ Luật hình sự đối với bị cáo.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm t, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Thị Sông từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 251 của Bộ Luật hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm t, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Thị Sông từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ Luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Sùng Thị S phải chịu từ 05 năm 09 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa Thị D 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ Luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Lù Thị T, Sùng Thị S và Mùa Thị D được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho các bị cáo Lù Thị T, Sùng Thị S và Mùa Thị D là bà Nguyễn Thị Hoa trình bày luận cứ bào chữa có nội dung: Nhất trí với tội danh, điều luật cần áp dụng và các đề xuất của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét thêm các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Lù Thị T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Sùng Thị S từ 03 năm tù đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ Luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Sùng Thị S phải chịu từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Mùa Thị D từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Các bị cáo Lù Thị T, Sùng Thị S và Mùa Thị D nhất trí với bản luận cứ bào chữa, không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án.

- Các bị cáo Lù Thị T, Sùng Thị S và Mùa Thị D nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 05/8/2025, Lù Thị T mua Heroine và Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực ven đường gần UBND xã PL để bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ ngày 25/8/2025, Lù Thị T đã bán cho Sùng Thị S 05 viên Methamphetamine với giá 250.000 đồng. Ngày 27/8/2025, Sùng Thị S bán 0,09 gam Methamphetamine cho Mùa Thị D với giá 50.000 đồng thì bị bắt, thu giữ của Sùng Thị S 0,28g Methamphetamine, thu giữ của Mùa Thị D 0,09g Methamphetamine. Khi Lù Thị T đang cất giấu 7,6 gam Methamphetamine cùng 0,9 gam Heroine và Sùng Thị S đang cất giấu 0,28 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị phát hiện thu giữ. Lù Thị T phải chịu trách nhiệm

hình sự đối với toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ của Tàng, Sông và Dở là 0,9 gam Heroine và 7,97 gam Methamphetamine, hành vi của Lù Thị T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ Luật hình sự. Sùng Thị S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán ma túy cho Mùa Thị D và số ma túy cất giấu mục đích để sử dụng và bán, hành vi của Sùng Thị S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ Luật hình sự

Sùng Thị S và Mùa Thị D là người đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế tại Khoa tư vấn điều trị nghiện chất khu vực Ngã Ba Kim, xã PL, tỉnh Lào Cai theo quy định của Luật Phòng chống ma túy. Ngày 25/8/2025 tại nhà ở của mình Sùng Thị S đã sử dụng ma túy loại Methamphetamine bằng hình thức đốt rồi hít vào cơ thể; ngày 17/8/2025 tại nhà ở của mình Dở đã sử dụng ma túy Methamphetamine bằng hình thức đốt rồi hít vào cơ thể. Hành vi của các bị cáo Sùng Thị S và bị cáo Mùa Thị D đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ Luật hình sự

Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo Lù Thị T, Sùng Thị S và Mùa Thị D là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo Lù Thị T, Sùng Thị S và Mùa Thị D là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an và an toàn tại địa phương. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác, do đó cần phải đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về nhân thân: Bị cáo Lù Thị T trước khi bị bắt chưa vi phạm gì, nên cần xác định Lù Thị T có nhân thân tốt. Bị cáo Sùng Thị S và bị cáo Mùa Thị D đều là người sử dụng trái phép chất ma túy. Nên cần xác định Sùng Thị S và Mùa Thị D là những người có nhân thân xấu.

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả ba bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả ba bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với cả ba bị cáo.

Bị cáo Sùng Thị S khi bị bắt đã tự khai họ tên địa chỉ của Lù Thị T đây là tình tiết giảm nhẹ “Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, Cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Sùng Thị S. Bị cáo Mùa Thị D phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Mùa Thị D.

[4]. Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân các bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo một thời gian nhất định tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm mà từng bị cáo gây ra mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lù Thị T và bị cáo Sùng Thị S phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với mục đích thu lợi bất chính, tuy nhiên cả hai bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, không biết chữ, không nói được tiếng phổ thông, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 của Bộ Luật hình sự.

[6]. Các vấn đề khác:

*Vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án:

- 01 túi vải màu đen; 02 quả mướp khô đã bóc vỏ; 03 mảnh nilon màu đen; 01 lọ nhựa màu trắng; 03 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon có khóa kẹp một đầu; 05 vỏ phong bì đã mở niêm phong;

- 0,64 gam Heroine, 7,68 gam Methamphetamine và 0,1 gam viên nén màu xanh không tìm thấy thành phần chất ma túy được niêm phong vào 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành;

- Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền 8.763.000 đồng thu giữ của Lù Thị T trong đó có 250.000 đồng là tiền Tàng bán ma túy cho Sùng Thị S, đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 8.513.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo.

- Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền 50.000 đồng thu giữ của Sùng Thị S là tiền bán ma túy cho Mùa Thị D, đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ của Sùng Thị S 01 điện thoại di động bàn phím bấm, vỏ nhựa màu xanh, mặt trước có ký hiệu GOLY, điện thoại đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Sùng Thị S.

Mùa Thị D khai nhận ngày 24/8/2025 bị cáo có sử dụng Heroine tuy nhiên trong nước tiểu của Dở không tìm thấy Heroine hay các sản phẩm chuyển hóa của Heroine do đó không có căn cứ để áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” đối với Mùa Thị D.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Lù Thị T: Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lù Thị T, Sùng Thị S và Mùa Thị D là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Lù Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Tuyên bố bị cáo Sùng Thị Sông phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.
- Tuyên bố bị cáo Mùa Thị D phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Thị T **08 (tám)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 27-8-2025.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 251; các điểm t, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Thị Sông **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm t, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Thị S **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 38 của Bộ Luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, bị cáo Sùng Thị S phải chịu **05 (năm)** năm **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 27-8-2025.

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa Thị Dở **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 27-8-2025.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ Luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,64 gam Heroine, 7,68 gam Methamphetamine và 0,1 gam viên nén màu xanh không tìm thấy thành phần chất ma túy được niêm phong vào 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành; 01 túi vải màu đen; 02 quả mướp khô đã bóc vỏ; 03 mảnh nilon màu đen; 01 lọ nhựa màu trắng; 03 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon có khóa kẹp một đầu; 05 vỏ phong bì đã mở niêm phong.

+ Trả lại cho Sùng Thị S 01 điện thoại di động bàn phím bấm, vỏ nhựa màu xanh, mặt trước có ký hiệu GOLY, điện thoại đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho Lù Thị T số tiền 8.513.000 (tám triệu năm trăm mười ba nghìn đồng) đồng.

+ Tịch thu của Lù Thị T số tiền 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu của Sùng Thị Sông 50.000 (năm mươi nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 12 năm 2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Lù Thị T, Sùng Thị S và Mùa Thị D được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Lù Thị T, Sùng Thị S và Mùa Thị D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Chi cục hải quan tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự (03);
- UBND xã PL (TB);
- UBND xã NC (TB);
- Các bị cáo (03);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thành Long